# Phụ lục số 6: Hướng dẫn đánh giá (chấm điểm) nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở

**Thành viên Hội đồng**

Họ và tên: …………………………………………………………………....

Chức danh trong hội đồng: ………………………………………………….

**Tên đề tài:**

 ……………………………………………………………………………....

 ………………………………………………………………………………

 ………………………………………………………………………………

 Chủ nhiệm đề tài: …………………………………………………………..

Cộng sự: ……………………………………………………………………

 ………………………………………………………………………………

 ………………………………………………………………………………

**A. Thang điểm đánh giá cụ thể**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn đánh giá** (cho điểm chẵn từ 0 đến 100 điểm) | **Khung điểm** | **Điểm chấm** |
| ***1*** | **Hình thức chung của đề tài** | **10** |  |
| Trình bày rõ ràng, sạch, đúng quy định *(Bìa, mục lục, danh mục các từ viết tắt (nếu có), danh mục các bảng, danh mục các biểu đồ (nếu có), đặt vấn đề, tổng quan tài liệu,…)* | 2 |  |
| Nội dung bố cục chặt chẽ, mạch lạc, hợp lý gồm:- Đặt vấn đề;- Chương 1 – Tổng quan tài liệu;- Chương 2 – Đối tượng và phương pháp nghiên cứu;- Chương 3 – Kết quả nghiên cứu; - Chương 4 – Bàn luận; - Kết luận; - Kiến nghị;- Tài liệu tham khảo;- Phụ lục (nếu có). | 2 |  |
| Bảng, biểu đồ, sơ đồ, hình, phương trình được đánh số thành nhóm 2 chữ số. Trong đó, số đầu là số chương và số sau là số thứ tự *(Ví dụ: bảng 3.1 tức là bảng số 1 ở chương 3 )* và theo thứ tự tăng dần trong từng chương. | 2 |  |
| Bảng biểu, hình ảnh, sơ đồ rõ, đẹp, đúng quy định, với:- Đầu đề hoặc tên của bảng được đặt ở phía trên bảng;- Đầu đề hoặc tên biểu đồ, sơ đồ, hình ghi ở bên dưới biểu đồ, sơ đồ, hình. | 2 |  |
| Có lỗi chính tả, lỗi đặt câu nhưng không đáng kể hoặc không có.  | 2 |  |
| ***2*** | **Đặt vấn đề** | **5** |  |
| Đặt vấn đề ngắn gọn, dễ hiểu súc tích bản chất của vấn đề nghiên cứu, nêu bật được lý do tại sao nghiên cứu | 2 |  |
| Tìm được các lập luận khoa học giải thích vấn đề liên quan | 1 |  |
| Có mô tả ngắn gọn các nghiên cứu trước đây đã được áp dụng có liên đến đề tài nhằm giải quyết vấn đề sức khỏe. Kết quả nghiên cứu là gì? Tại sao vấn đề sức khỏe này cần phải nghiên cứu thêm? | 1 |  |
| Các kết quả mong đợi từ nghiên cứu này là gì? Kết quả này đóng góp như thế nào vào việc giải quyết vấn đề sức khỏe? | 1 |  |
| **3** | **Tổng quan tài liệu, danh sách tài liệu tham khảo** | **15** |  |
| Tổng quan tài liệu bao trùm được các vấn đề dự định nghiên cứu đã trình bày trong phần mục tiêu | 10 |  |
| Tổng quan và tài liệu tham khảo viết đúng qui định *(đúng nguyên tắc trích dẫn tài liệu, tên nghiên cứu, tác giả,...)* | 3 |  |
| Tài liệu tham khảo và trích dẫn có cập nhật những công trình nghiên cứu mới nhất có liên quan ở cả trong nước và quốc tế (nếu có). | 2 |  |
| **4** | **Phương pháp nghiên cứu** | **20** |  |
| Thiết kế nghiên cứu phù hợp với vấn đề cần nghiên cứu | 10 |  |
| Kỹ thuật thu thập số liệu phù hợp *(cách thực hiện nghiên cứu, cách thức thu thập số liệu, cách thức kiểm tra khi thu thập số liệu và xử lý số liệu,…)* | 10 |  |
| **5** | **Kết quả nghiên cứu và thảo luận** | **40** |  |
| Kết quả thu được đáp ứng mục tiêu của nghiên cứu  | 10 |  |
| Cách xử lý kết quả nghiên cứu phù hợp *(các phép kiểm định, các xử lý thống kê và chọn cách trình bày kết quả phù hợp, dễ hiểu)* | 10 |  |
| Nhận xét kết quả nghiên cứu sau mỗi bảng, biểu đồ phù hợp, súc tích, dễ hiểu | 10 |  |
| Thảo luận kết quả có so sánh và bàn luận với các kết quả đã nghiên cứu trước một cách đa dạng làm nổi bật kết quả nghiên cứu  | 10 |  |
| **6** | **Kết luận và kiến nghị** | **5** |  |
| Kết luận ngắn gọn, súc tích, đáp ứng được các mục tiêu đề ra, phù hợp với kết quả của nghiên cứu | 3 |  |
| Kiến nghị/đề nghị mang tính khả thi, phù hợp dựa trên những kết quả thu được từ nghiên cứu | 2 |  |
| **7** | **Tính sáng tạo, triển vọng (khả năng) áp dụng của đề tài** | **5** |  |
| Đề tài có khả năng áp dụng thực tế/tham khảo | 5 |  |
| **Tổng số điểm** | **100** |  |

**Ghi chú:** Đề nghị chấm điểm chẵn tùy từng đề mục.

**B. Cách phân loại**

Đề tài nghiên cứu được đánh giá xếp loại như sau:

- Từ 90 đến 100 điểm : Đạt loại Xuất sắc;

- Từ 80 đến 89 điểm : Đạt loại Giỏi;

- Từ 70 đến 79 điểm : Đạt loại Khá;

- Từ 60 đến 69 điểm : Đạt loại Trung bình khá;

- Từ 50 đến 59 điểm : Đạt loại Trung bình;

- Từ 40 đến 49 điểm : Đạt loại Yếu (đề tài không được thông qua);

- Dưới 40 điểm : Đạt loại Kém (đề tài không được thông qua).

Đề tài nghiên cứu được thông qua khi có điểm đạt từ 50 điểm trở lên. Nếu đạt dưới 50 điểm, không thông qua đề tài hoặc yêu cầu chỉnh sửa bổ sung và thông qua sau khi có sự đồng ý của phản biện hoặc chủ tịch hội đồng nghiệm thu đề tài.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Thành viên hội đồng/Phản biện**(Ký, ghi rõ họ tên) |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BẢN NHẬN XÉT**

**ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP CƠ SỞ**

Họ và tên người nhận xét: ………………………………... là:

Tên đề tài:

Chủ nhiệm đề tài:

Cộng sự đề tài:

**1. Về hình thức chung của đề tài (**Tổng điểm: 10 điểm; đạt: ……. điểm)

**2. Tính sáng tạo, triển vọng (khả năng) áp dụng của đề tài vào thực tiễn** (Tổng điểm: 5 điểm; đạt: ……. điểm)

**3. Nhận xét về đặt vấn đề** (Tổng điểm: 5 điểm; đạt: ……. điểm)

**4. Nhận xét về tổng quan tài liệu và danh sách tài liệu tham khảo**

(Tổng điểm: 15 điểm; đạt: ……. điểm)

**5. Nhận xét về phương pháp nghiên cứu**

(Tổng điểm: 20 điểm; đạt: ……. điểm)

**6. Nhận xét về kết quả nghiên cứu và thảo luận**

 (Tổng điểm: 40 điểm; đạt: ……. điểm)

**7. Nhận xét về kết luận và kiến nghị**

(Tổng điểm: 5 điểm; đạt: ……. điểm)

**8. Những thiếu sót và tồn tại của đề tài nghiên cứu**

**9. Nhận xét chung**

**Kết quả đánh giá đề tài nghiên cứu đạt:** /100 điểm;

**Đạt loại:**

|  |  |
| --- | --- |
|  | *……….., ngày …….. tháng …… năm 20….***Người nhận xét***(Ký, ghi rõ họ và tên)* |